

BÀI VIẾT SỐ 1

(Nghị luận xã hội – Bài làm ở nhà)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Rèn luyện cách làm bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lí ; vận dụng tốt các thao tác nghị luận đã học để làm bài nghị luận xã hội.

– Rèn luyện kĩ năng phân tích đề, kĩ năng vận dụng kiến thức đời sống xã hội vào việc viết một bài văn. Biết trình bày và diễn đạt các nội dung bài viết một cách sáng sủa, đúng quy cách. Có kĩ năng viết đoạn văn, bài văn nghị luận tương đối hoàn chỉnh.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) *Bài viết số 1* là bài kiểm tra đầu năm, do chưa học nhiều tác phẩm ở phần Văn học (Độc văn), nên tập trung vào văn nghị luận xã hội. Cụ thể là *Bài viết số 1* tập trung vào kiểu văn bản nghị luận về một tư tưởng, đạo lí. Do cấu tạo chương trình đồng tâm, có nâng cao nên nhiều vấn đề của phần Làm văn được lặp lại. Văn nghị luận là kiểu văn bản khó đối với HS nên cần được rèn luyện nhiều hơn, nhất là những năm cuối cấp THPT. Hơn nữa để hình thành một kĩ năng viết bài văn nói chung và văn nghị luận nói riêng cần phải lặp đi lặp lại nhiều lần bằng nhiều việc làm, nhiều thao tác, nhiều cách thức luyện tập với các yêu cầu khác nhau, mỗi ngày một cao hơn, v.v. Văn nghị luận là gì và cách viết bài văn nghị luận đã được học từ cấp THCS (lớp 7) nhưng không có nghĩa là đến lớp 12 HS đã thành thạo và không cần phải luyện tập gì thêm. Chương trình Làm văn lớp 12 tiếp tục hình thành và rèn luyện cho HS về văn nghị luận, một mặt củng cố những gì đã học ở các lớp dưới, mặt khác nâng cao hơn nữa một số kiến thức lí thuyết và yêu cầu cao hơn về kĩ năng viết bài.

b) Để chuẩn bị cho HS kết thúc năm học cuối cấp THPT, chương trình Làm văn lớp 12 tập trung tổng kết, hệ thống hoá các kiến thức và kĩ năng viết bài văn nghị luận với một số nội dung lớn sau đây :

- Tổng kết về các loại văn nghị luận và các dạng đề nghị luận.
- Tổng kết về hệ thống kĩ năng viết bài văn nghị luận : *kĩ năng vận dụng tổng hợp các thao tác nghị luận ; kĩ năng tìm ý và lập dàn ý, kĩ năng lựa chọn và nêu luận điểm ; kĩ năng trình bày luận điểm ; kĩ năng vận dụng luận cứ ; kĩ năng viết mở bài, thân bài và kết bài, kĩ năng diễn đạt (hành văn), v.v.*
- Một số nội dung khác như *phát biểu theo chủ đề ; phát biểu tự do ; viết tổng kết và đề cương diễn thuyết* được trình bày như là những nội dung mới chỉ có ở lớp 12.

c) Giới thiệu một cách khái quát các nội dung lớn nêu trên, chúng tôi muốn GV có một cái nhìn tổng quan về toàn bộ chương trình Làm văn lớp 12 trước khi đi vào những bài cụ thể. Để đa dạng hoá và đáp ứng yêu cầu tự chọn, sách nêu lên nhiều đề văn cho mỗi bài viết. GV tùy theo tình hình cụ thể ở địa phương mình

có thể lựa chọn một trong các đề nêu trong *Bài viết số 1* của SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một và cũng có thể tự ra đề cho HS làm bài viết này. Trong trường hợp tự ra đề, GV cần chú ý ra dạng đề nghị luận về một tư tưởng, đạo lí. Nên chọn một câu danh ngôn nào đó có nội dung sâu sắc, mang tính thời sự cao, phù hợp với tuổi trẻ học đường, không nên ra những câu danh ngôn trừu tượng, khó hiểu, xa lạ với lứa tuổi học sinh.

d) Trong SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao*, chúng tôi cũng đã lưu ý quan niệm "cực đoan" về văn nghị luận ở các giai đoạn trước đây. Giai đoạn trước Cải cách giáo dục (1980), các đề văn thường nghiêng về nghị luận chính trị – xã hội, giai đoạn sau Cải cách giáo dục lại thường nghiêng về nghị luận văn học. Để tránh tình trạng "cực đoan" theo hai hướng phân hoá như trên, chương trình Làm văn mới chủ trương hình thành và rèn luyện cho HS một cách cân đối, hài hoà cả hai loại văn nghị luận này. Tỷ lệ các bài kiểm tra làm văn trong một năm học sẽ chia đều cho cả hai. Mỗi bài viết tập trung vào một hướng hoặc là nghị luận văn học, hoặc là nghị luận xã hội. Trong trường hợp đề có hai câu, cũng có thể ra một câu về nghị luận văn học và câu kia về nghị luận xã hội. Sự phân chia như đã nêu cũng chỉ có tính chất tương đối. Trong thực tế có những đề văn ranh giới giữa hai loại này rất dễ "xoá nhoà" hoặc chúng có liên quan rất chặt chẽ. Vì thế cần chú ý cả loại đề này. Cả nghị luận văn học và nghị luận xã hội, đề văn không nên buộc HS vào tình huống chỉ biết công nhận một chiều. Cần khuyến khích những suy nghĩ đa dạng, nhiều hướng (kể cả lật ngược vấn đề), có những phân tích, kiến giải chặt chẽ, sắc sảo mang màu sắc cá nhân,... Tránh lối nhìn nhận một cách mòn sáo, đơn giản, một chiều,...

d) Các đề văn nêu lên cho HS tham khảo để làm *Bài viết số 1* đáp ứng yêu cầu của dạng đề nghị luận về một tư tưởng, đạo lí. Đề 1, trích câu nói của một nhà báo Mĩ nổi tiếng (Phrít-men) trong một cuốn sách nổi tiếng (*Thế giới phẳng*) về một vấn đề rất quan trọng với tuổi trẻ học đường : vấn đề học phương pháp học để tồn tại trong một xã hội hiện đại. Ba đề văn sau đều nêu lên một tư tưởng, một nhận xét về cách sống, thái độ sống : không được sống một cách thờ ơ, lạnh nhạt "vô cảm" với con người (Đề 2) ; vai trò của ý chí và nghị lực (Đề 3) và quan niệm về một người bạn tốt (Đề 4). Các đề văn đều ra dưới dạng nêu vấn đề, khuyến khích HS bàn luận, trao đổi, phát hiện ra nhiều ý kiến, thậm chí có thể trái ngược nhau. Đó đều là những vấn đề vừa gần gũi vừa rất có ý nghĩa, cần giáo dục trong cuộc sống, sinh hoạt và học tập của mỗi HS.

2. Về phương pháp

Do viết bài ở nhà, HS có thời gian suy nghĩ và sử dụng tài liệu ; vì thế GV cần xác định yêu cầu cho bài viết một cách phù hợp (về nội dung, về độ dài,...), không yêu cầu quá cao, chú ý đánh giá các yêu cầu về kiểu văn bản, kỹ năng kết hợp các thao tác nghị luận và phương thức biểu đạt.

III – GỢI Ý VỀ CÁCH LÀM CÁC ĐỀ VĂN

Đề 1. Đề văn yêu cầu phát biểu những suy nghĩ về câu nói của Phrít-men. Thực chất là *giải thích, phân tích, bình luận* và *chứng minh* vấn đề nêu lên qua câu nói ấy. Trọng tâm vấn đề cần làm sáng tỏ là : Vai trò quan trọng của *học phương pháp học*. Lâu nay người ta đã nói nhiều về phương pháp học, học phải có phương pháp. Vấn đề ở đây không phải là học có phương pháp mà là *học phương pháp học*. Học có phương pháp là để nắm được các nội dung kiến thức cụ thể, còn *học phương pháp học* là nhằm nắm được cách học, phương pháp học. Có thể triển khai bài viết với các ý lớn như : giải thích ngắn gọn ý nghĩa của câu nói (như ý vừa nêu). Tại sao trong thế giới hiện đại học phương pháp học lại là kỹ năng đầu tiên và quan trọng nhất ? Câu trả lời thực ra đã nằm ngay trong câu trích : "Trong một thế giới như vậy không chỉ kiến thức mà cả phương pháp học hỏi của bạn mới tạo ra giá trị riêng. Bởi những kiến thức bạn có ngày hôm nay sẽ trở nên lỗi thời nhanh hơn bạn tưởng nhiều". Phân chứng minh cần chỉ ra khối lượng tri thức của nhân loại tăng lên nhanh chóng như thế nào, trong khi trí tuệ và sức lực của mỗi cá nhân thì rất nhỏ bé và nhanh chóng bị lạc hậu... nên chỉ có cách học phương pháp học thì mới có thể cập nhật và theo kịp những thay đổi nhanh chóng đó. Và từ đây cũng thấy được ý nghĩa của phương pháp học suốt đời.

Đề 2. Yêu cầu người viết phát biểu những suy nghĩ về một ý kiến. Đó là một ý kiến hết sức sâu sắc và đúng đắn. Nhiều khi người ta chỉ nghĩ đến việc ca ngợi lòng vị tha, tình đoàn kết mà ít chú ý phê phán thái độ thờ ơ, lạnh nhạt với con người. Hai vấn đề ấy thực ra là hai mặt của một vấn đề ; chúng liên quan rất chặt chẽ với nhau, quan trọng và cần thiết như nhau. Bài viết có thể triển khai theo hướng đặt ra và trả lời các câu hỏi như : Lòng vị tha và tình đoàn kết là gì ? Thái độ thờ ơ, lạnh nhạt với con người là gì ? Tại sao phê phán thái độ thờ ơ, lạnh nhạt với con người cũng quan trọng và cần thiết như ca ngợi lòng vị tha

và tình đoàn kết ? Nó đã được thể hiện trong cuộc sống và trong văn học ra sao ? Điều đó có ý nghĩa như thế nào ? Hiện nay điều đó có còn cần thiết không ?

Đề 3. Yêu cầu HS phân tích và làm sáng tỏ ý nghĩa câu nói của Nguyễn Bá Học⁽¹⁾ : "Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông". Trước hết HS cần hiểu ý nghĩa khái quát của câu nói này. Có thể hiểu ở đây Nguyễn Bá Học muốn khẳng định và nhấn mạnh yếu tố tinh thần, tư tưởng của con người đối với công việc. Một khi tư tưởng thông suốt, tinh thần vững vàng thì sẽ có quyết tâm cao, có ý chí mạnh mẽ để vượt qua được các thử thách, khó khăn. Một trong những ý chính cần giải thích là trả lời câu hỏi : Tại sao "Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông" ?

Đề 4. Đề bài đặt ra vấn đề quan niệm thế nào là bạn. Có rất nhiều cách hiểu về bạn và tình bạn. Đề nêu lên một "định nghĩa" về bạn dưới dạng giả định : hiểu thế, nói thế, có đúng thế không ? Nếu đúng "Bạn là người đến với ta khi mọi người đã bỏ ta đi" thì người viết phân tích, chứng minh, bình luận. Nội dung chính cần làm sáng tỏ ở đây là : Tại sao người đến với ta khi những người khác đã bỏ đi lại là bạn của ta ? Mỗi người có thể lí giải theo những lí lẽ và lập luận riêng của mình, và tất nhiên nếu cho là không đúng thì cũng phải phân tích, lí giải tại sao như thế lại là không đúng. Đây có thể coi là dạng đề mở và cần chuẩn bị một đáp án mở.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nhiều tác giả, *Hạt giống tâm hồn*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 2004.
- Nhiều tác giả, *Quà tặng cuộc sống*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2006.
- Nhiều tác giả, *Hãy can đảm và tốt bụng*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2004.
- Nhiều tác giả, *Sao không dám ước mơ ?*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2003.

(1) *Nguyễn Bá Học* (1857 - 1921) : nhà văn Việt Nam, cùng với Phạm Duy Tốn, là tác giả của những truyện ngắn đầu tiên trong văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX.